

Long Biên, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Số: **21/2022/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Anh T, sinh năm 1992

Địa chỉ : Số 9 NK, phường VM, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 431 NGT, tổ 9, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thúy Ng, sinh năm 1991

Địa chỉ : Số 9 NK, phường VM, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

+ Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 431 NGT, tổ 9, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận: Ngày 21/3/2018, anh Ngô Anh T và anh Nguyễn Tuấn Đ ký Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị. Theo hợp đồng này, anh Đ đồng ý bán cho anh T: 10 máy ép nhựa các loại, 01 máy xay nhựa, 01 máy trộn nhựa, 23 bộ khuôn (Gồm: Khuôn mắc áo, khuôn vòi xịt vệ sinh, khuôn cốc, khuôn đĩa). Tổng số hàng trị giá: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Phương thức thanh toán: Chuyển tiền vào tài khoản số 020000273725 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương

Tín, chủ tài khoản: Phạm Thị Thúy H (Vợ anh Đ). Theo khoản 1 điều 3 của Hợp đồng thì sau khi anh T thanh toán trước số tiền 500.000.000 đồng thì anh Đ phải bàn giao máy móc, thiết bị, khuôn mẫu cho anh Đ.

Tính đến tháng 9/2019 anh T đã tạm ứng cho vợ chồng anh Đ là: 1.067.172.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy hai nghìn đồng). Tuy nhiên, anh Đ vẫn chưa bàn giao máy móc, thiết bị theo thỏa thuận trong hợp đồng cho anh T.

Nay, anh T yêu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị nói trên và yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị H hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng là 1.067.172.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy hai nghìn đồng). Anh Đ, chị H đồng ý thanh toán trả anh T toàn bộ số tiền đã nhận là 1.067.172.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy hai nghìn đồng). Chị Ng xác định đây là khoản nợ riêng của anh T.

2.2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận thời hạn thanh toán như sau:

- Ngày 28/4/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/5/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/6/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/7/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/8/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/9/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/10/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/11/2022 anh Đ, chị H trả anh T 30.000.000 đồng.
- Ngày 28/12/2022 anh Đ, chị H trả anh T toàn bộ khoản nợ còn lại.

- Trường hợp anh Đ, chị H vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào, anh T có quyền yêu cầu anh Đ, chị H thanh toán toàn bộ khoản nợ nói trên.

3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho số nợ 1.067.172.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy hai nghìn đồng). Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí DSST của anh Nguyễn Tuấn Đ. Vì vậy:

- Bị đơn anh Nguyễn Tuấn Đ phải nộp 22.007.500 đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại anh Ngô Anh T số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0064850 ngày 06/12/2021.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phương Huyền